

Chọn nhiệm sở

Nguyễn thái Hai

Lời mở đầu: Có một AH trong BBT duyệt bài xong đề nghị tôi nên sửa đề bài là “**Những nẻo đường công tác**” phù hợp với bài hơn. Đúng quá, nhưng tôi muốn giữ đề bài này để vừa nói lên cái ngây ngô ngu ngốc của tôi từ chọn nhiệm sở đến cảm giác về cảnh quan trong những ngày vào đời công chức.

Sau bao năm vật lộn với kiếp nghèo, chúng tôi vui mừng khôn tả vào ngày ra trường, mặc dầu biết trước là ngày đó chắc chắn đã ở trong tầm tay. Hai đứa cùng nhau dệt mộng của cuộc sống mới. Tính tôi đơn giản và vô tư, nhưng tôi cảm thấy nhà tôi, rất tẻ nhị và hay lo âu vẫn vợ, hình như vẫn cố gắng che dấu tâm tư không muốn làm tôi mất vui. Thỉnh thoảng tôi ngờ ngợ nhưng không hiểu được, tại sao nàng không được vui. Đêm hôm trước ngày đi nhận nhiệm sở, vừa năn nỉ vừa âu yếm, nàng thỏ thẻ xin tôi cố gắng chọn nhiệm sở ở Saigon, tuy có thể ít bổng lộc nhưng an toàn thay vì đi các tỉnh xa nhiều bổng lộc nhưng nguy hiểm lắm. Tôi luôn nhớ đến một trưa hè oi bức không một chút gió dưới cái nóng cháy da, trên đường Da Bà Bầu, bằng đá đỏ gồ ghề đầy bụi, gần chợ Nguyễn tri Phương, tình cờ tôi thấy người vợ thân yêu bụng mang dạ chứa thất thểu cô đi bán dạo số rau còn lại trong ngày. Đôi quang gánh trên vai, cái búi tóc bôi thả lỏng quá vành nón lá – một đương thời của con gái Dalat – lúc lắc theo nhịp bước, mồ hôi làm ướt đầm một quãng áo dính sát vào lưng. Nghĩ đến ngoài cái công

*Năm năm buôn thúng bán bưng
Nuôi chồng ăn học ra trường kỹ sư,*

nàng cũng đã nhiều lần chứng minh cho tôi thấy sự nhạy bén khi giải quyết các công việc

phức tạp mà chúng tôi đã gặp phải. Tôi nghĩ là nên nghe theo lời nàng. Bảng danh sách nhiệm sở gồm 4 Kiều Lộ, 2 Căn Cứ Hàng Không (CCHK), 1 Điện Lực, 1 Kiến Trúc, 1 Tòa Đô Chánh, Thủy Vận, Thủy Nông, Ủy Ban sông Mê Kông, Dinh Điền v..v.. là những nơi mà nhà tôi nghe được chắc rờn tóc gáy. Tôi mừng khi thấy Đô Chánh Saigon nhưng thất vọng khi nghe nói công việc này lo về hốt rác với danh xưng Ty Vệ Sinh. Trời ơi cứ tưởng học ra kỹ sư là làm những công việc cao sang quan trọng ai ngờ lại đi lo xúc rác mà dân làm vườn dùng làm phân. May sao anh thủ khoa đi Pháp và anh á khoa chọn ngay CCHK và tôi an tâm chọn Nha Căn Cứ Hàng Không vì trụ sở ở Tân Sơn Nhất và nếu có phải đi các tỉnh thì cũng được ở các tỉnh lớn mới có phi trường.

Đâu có ngờ!!! Tránh trời không khỏi nắng. Trong nhiệm vụ đi tìm địa điểm thiết lập phi trường, tôi đã đặt chân gần khắp hết miền Nam Việt Nam, không phải chỉ tại các thành phố hay quận lỵ mà từ vùng đồng chua nước mặn, đến các khu rừng núi đèo heo hút gió, kể cả hải đảo, và đã dùng xe hơi, máy bay, ca nô nhỏ và cả chiến hạm của Hải quân. Công việc khảo sát đo đạc tuy mỗi nơi một khác nhưng đại khái tương tự nhau, tôi chỉ ghi lại những phần đặc biệt của vài nơi. Ngoài ra những dịp đi công tác cũng là những chuyến đi du lịch đầu tiên, miễn phí và tự do vì mình muốn ngừng đâu, xem gì tùy mình. Tôi được xem các thắng tích của quê hương, thưởng thức các món ăn đặc sản của mỗi vùng, mỗi thị trấn, biết thêm sinh hoạt kỳ lạ đầy thích thú của mỗi vùng. Những suy nghĩ và cảm giác lúc đó quá ngô nghê ấu trĩ, vì trong tuổi ấu thơ, tôi đã đọc nào là ruộng cò bay thẳng cánh với những thảm gấm vàng, những dải lụa xanh, và nào là tài nguyên vô tận với rừng vàng bể bạc.

Phi trường CHẮC BĂNG, tỉnh Kiên Giang (1960) :

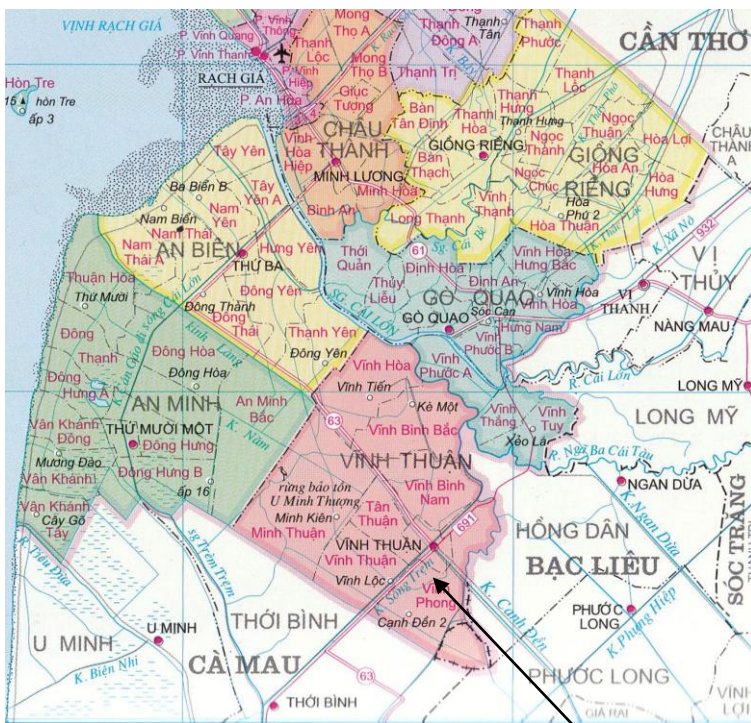
Còn vài hôm nữa là Tết Kỷ Hợi (1960) toàn thể nhân viên Nha CCHK đang vui vẻ chuẩn bị lễ tất niên. Nhà tôi cũng háo hức sắm sửa cái Tết đầu tiên của đời công chức sau bao năm vất vả của nếp sống sinh viên nghèo. Bỗng có lệnh các cấp chỉ huy từ trường phòng trở lên được lệnh lên họp khẩn cấp vào lúc 2 giờ chiều. Buổi họp chỉ có vài phút. Giám đốc đương thời, cố AH Tạ Huyền, cho biết Tổng thống Ngô đình Diệm vừa chỉ thị Nha CCHK nghiên cứu và thực hiện gấp một số phi trường tại các tỉnh miền Nam. Sự vụ lệnh phân phối và bố trí công tác đã sẵn sàng. Tất cả mọi người đều phải khởi hành ngay vào ngày tức là mồng năm tháng giêng âm lịch. Những ai kiêng mồng năm có thể đi sớm hơn. Mọi người tất tả về phòng nhận công tác và chuẩn bị tài liệu cần thiết cho cuộc khảo sát. Cố AH Trần ngọc Lâm, Trưởng khu, hướng dẫn sơ qua những điều cần chuẩn bị trước và những điều cần phải làm tại địa điểm, và nhấn mạnh cần đo đạc cẩn thận vì một lần đi một lần khó, về nhà thấy thiếu không làm sao có được. Mới nhận việc được 5 tháng tôi không khỏi lo âu về nhiệm vụ: đi khảo sát địa điểm phi trường Chắc Băng gần vùng U Minh, một mật khu Việt Cộng dọc theo bờ biển Tây Nam Việt Nam.

Nhà tôi cứ ngày mồng năm, một trắc lượng viên trẻ và tôi lên đường sáng mồng bốn. Đến Rạch Giá vào xế chiều, AH Mai văn Mẹo, Trưởng Ty Công Chánh đương thời, đã liên lạc và phối hợp với Tỉnh, và giúp đỡ tôi mọi mặt từ cung cấp nơi ăn chốn ở — không những cho tôi mà cả với anh tài xế trong suốt thời gian công tác — cho biết Tỉnh bố trí cho tôi đi Chắc Băng bằng ca nô cao tốc và lộ trình toàn là sông rạch nhưng rất an ninh đừng ngại gì. Sáng mồng năm khởi hành từ bến Rạch Sỏi theo sông Cái Lớn, rồi qua một rạch nhỏ thuộc quận Vĩnh Thuận, và một kinh nổi

vào sông Trẹm. Sông rạch khi rộng khi hẹp uốn quanh giữa những bờ cây đủ loại nhiều nhất là tràm và dừa nước, lác đác vài căn nhà lá thấp thoáng sau hàng cây với chiếc cầu ván nhỏ. Trên một cột nhỏ tại đầu cầu, có treo những trái khóm vàng tươi và chiếc xuồng ba lá cột vào chân cầu. Tài công cho biết khóm này ngọt nhất Việt Nam nhưng hơi nhỏ. Chúng tôi mua 10 trái và quả thật là ngon và ngọt. Dân địa phương dùng cái lon sữa bò khọt bỏ hai đáy nhân xuồng trái khóm và chỉ lấy phần trong lon thổi. Hỏi thăm tình hình địa phương, anh tài công tùm tùm cười rồi cất giọng hò:

*Hồ ò ò ơ ơ
Xứ nào vui bằng xứ Cảnh Đền
Muối kêu sáo thổi đĩa lên bánh canh*

và hỏi tôi có biết con địa không? Tôi cũng đã có hơn một năm sống với nghề làm ruộng ở



Quận Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

Phan Rí nên không lạ gì địa. Đến trưa, đến một xóm khá đông, tài công tấp vào một quán cơm bên sông ăn trưa. Bên bờ sông trước quán tôi thấy một hàng cây lạ với những rễ đâm ngang ra từ trên thân cây và uốn cong đâm xuống đất. Hỏi ra mới biết là cây đước. Cây này thường

mọc trên những vùng sinh lầy ngập nước và dân chúng trồng dọc bờ kinh rạch để chống lở bờ nhờ hệ thống rễ, mà dân Saigon dùng dưới dạng than và củi rất chắc. Có lẽ do méo mó nghề nghiệp tôi liền nghĩ ngay đến chum rế trưng tự như móng chân cột. Vào quán tôi như bị hút hồn bởi vách quán làm bằng lá dừa nước vì khi mới xuống Saigon học, tôi có tạm trú trong một xóm nhà lá xụp xệ, xấu xí. Những lá dừa nước ở đây được dựng đứng theo vách với sóng lá nâu bóng loáng cách nhau độ 10 cm trông rất đơn sơ nhưng thật đẹp và thật mát. Vách và mái đều cùng một loại, dễ làm, chắc chắn, Thấy tôi mãi ngắm căn nhà anh tài công bảo

- Chắc ông kỹ sư không quen thức ăn ở đây, thôi để tôi đi chợ cho.

- Chợ có xa không? Tôi vội hỏi thì mọi người trong quán cười rộ lên.

-

Hôm nay viết lại điều này tôi không khỏi cười thầm. Sau bữa cơm trưa với cá lóc nướng trui, tôm luộc và bia thật ngon, tôi vẫn còn ngắm nghía căn nhà bằng lá dừa nước. Thấy vậy, anh tài công xin tôi cho anh ta đánh một giấc rồi hãy đi vì hãy còn sớm vào đó buồn lắm. Tôi không chịu, nên đến quận lỵ Vĩnh Thuận (ngã tư kinh Cạnh Đèn và kinh Sông Trẹm xin xem bản đồ) khoảng ba giờ chiều, tôi được ông Quận Trưởng (QT) tiếp đón nồng hậu. Chúng tôi được tạm trú trong một căn nhà lá 2 phòng với bếp và nhà tắm sát bên quận đường. Trong khi trình bày mục đích chuyến đi công tác, ông QT đề nghị ai có hỏi thì cứ bảo đo đạc để làm chợ. Tôi nhờ ông quận mượn cho 4 người nhân công trong đó có một người am tường địa thế đất đai trong vùng và nếu có thể xin cho tôi gặp họ trước tối nay. Trao đổi nhu cầu công tác xong, ông QT đề nghị tôi đi bộ một vòng cho biết quang cảnh quận lỵ xứ khi họ còn gầy ròi chiều về ăn cơm. Phố chính quận lỵ là một dãy nhà lá dừa nước với một ít nhà bằng gạch, kể cả quận đường, dọc theo bờ kinh. Phần chính buôn bán là cù tràm đủ cỡ, dài ngắn lớn nhỏ, lá dừa nước, củi và than được. Sau bữa ăn tối đầy tôm cá thật ngon, ông QT cho biết ông ấy đã thu xếp thức ăn sáng và trưa hôm sau rồi. Khi gặp toán nhân công tôi dặn họ

ngày mai gặp nhau tại văn phòng quận lúc 7 giờ sáng và đem theo một cái rựa, một búa tạ, một cái cuốc và thức ăn trưa vì có thể địa điểm công tác xa, trưa phải ở đó luôn và sẽ trở về khoảng 3 giờ chiều. Sáng hôm sau trước khi khởi hành, ông QT trao cho chúng tôi một xâu bánh tét và dặn trong ngày tuyệt đối không nên mua gì ăn từ dân địa phương ngoại trừ dừa xiêm để giải khát vì sợ bị đầu độc. Nhưng ông trấn an tôi ngay đó là phòng hồ thối, chứ chưa xảy ra bao giờ, sợ tôi lo âu ngủ không được nên sáng nay mới cho tôi biết việc này. Tôi lo âu thật sự vì đây khá gần mật khu U Minh và là lần đầu tiên đi xa. Từ đó mỗi khi có người đi gần, tôi len lén nhìn họ, trông họ hiền lành chất phác quá mà và nghĩ làm sao họ có thể là Việt Cộng đợc. Đám trẻ nhỏ tò mò theo chúng tôi hàng ngày làm tôi liên tưởng chúng là những liên lạc viên. Chiều trước khi về quận, để khỏi làm phiền ông QT, tôi nhờ toán nhân công mua hộ bánh trái, dừa xiêm cho bữa trưa ngày mai kể cả phân họ và mấy người lính. Chiều về nước tắm đã đầy các chum. Tối nào ông QT cũng đãi ăn. Qua ngày thứ ba một người nhân công hỏi tôi

- Làm chợ sao mà đo đất rộng vậy?

- Ồ tui tui như thiên lôi, cấp trên bảo sao làm vậy. Một lần đi một lần khó mình cứ đo cho rộng, rồi các ông kiến trúc sư muốn đặt đâu tùy họ.

- Ruộng này mùa nước lớn cũng ngập làm sao mà làm chợ, ngày hôm sau họ lại hỏi.

May mà tối hôm trước tôi cũng đã nghĩ sơ qua những vấn đề và quy mô chợ nên trả lời ngay.

- Khu vực làm chợ sẽ được đắp cao cho quanh năm không bị ngập nước. Tổng thống muốn cất một cái chợ kiểu mẫu cho khu vực này. Chợ này, khác các chợ mà ta thường thấy, có những con kinh thay vì đường lộ, vì khu này nhiều kinh rạch và dân chúng đi lại đều dùng ghe chứ có dùng xe hơi đâu. Làm đường lộ vào đây tốn kém lắm. Nghe đâu còn có cả một trường học nữa kia.

Trong bữa ăn tối hôm đó tôi kể lại điều này cho ông QT biết để cùng trả lời dân chúng cho thống nhất. Ông QT cũng dặn là phải cho ông

ấy biết trước ngày về tôi thiếu hai ngày để xin Tỉnh cho ca nô vào đón. Công tác hoàn tất an toàn. Tôi cảm ơn ông QT đã giúp đỡ và đãi đàng nông hậu quá.

Đi sớm nên trưa ca nô máy đến là chúng tôi về liền. Về đến bến Rạch Sỏi, người tài xế chạy lại ôm tôi mừng rỡ và rí rít nói :

- Chờ ông hai ngày nay rồi. Chiều nay ông không về thì Ty Công Chánh sẽ đánh điện về Nha là ông bị Việt Cộng bắt rồi. Tôi trở mắt nhìn chẳng hiểu gì cả.
- Ba hôm trước có tin đồn Việt Cộng đã bắt một kỹ sư trên rạch đó, đến nay chưa thả, hẳn giải thích tiếp.

Bắt ai đi trên sông rạch dễ lắm. Chúng ngồi hai bên bờ dùng một sợi cáp thả dưới lòng rạch với góc 45 độ. Khi muốn chặn bắt tàu hay ghe nào thì kéo cáp lên, bánh lái ghe mắc kẹt vào đó và ghe từ từ lết tới đầu mồi để được thăm hỏi. Sáng hôm sau mới biết người bị bắt là một kỹ sư canh nông đi công tác khác nhưng cùng khu vực với tôi.

Lần đi công tác này, lo âu lắm nhưng tôi vẫn cảm thấy rất thích thú vì đây là lần đầu tiên tôi được dịp du lịch miền Nam. Ra khỏi Phú Lâm với đàn ra đa khổng lồ bên tay phải, tôi thấy ruộng vườn tuy to lớn tươi tốt nhưng cũng chỉ là những đám ruộng nhỏ đủ cỡ, đủ màu được ngăn cách bởi những bờ ruộng và những hàng cây xa xa, không giống như tôi đã tưởng tượng là cò bay thẳng cánh, với những thảm lúa xanh lung linh theo làn gió hoặc những tấm thảm gấm vàng rực sáng dưới nắng chiều mà không khỏi bật cười khi nhớ lại những bài luận thời thơ ấu làm theo sách vở và trí tưởng tượng của một chú bé miền núi đồi Dalat. Nhưng những hàng bán trái cây thật ngon hai bên đường tại ngã ba Trung Lương, và tại bắc Mỹ Thuận làm tôi thật sự sững sốt về thể loại, số lượng, màu sắc. Bữa cơm trưa thịt kho rệu với dưa giá đặc sản nổi tiếng tại Cai Lậy thật khó quên. Rồi anh tài xế đưa tôi đến xem khu vực cá miền Tây, lâu ngày nên chỉ nhớ là chưa đến phà Mỹ Thuận mà không nhớ rõ nơi nào. Tất cả các nhà ven sông rạch là những vựa cá. Cá được “rọng “ trong những thùng, lưới đủ cỡ,

ngay dưới sàn nhà, chỉ cần nhấc tấm ván lên là thấy cá quây trong thùng. Nông dân từ nhiều miền dùng ghe đưa cá đến đây bán để rồi cá được chuyển lên Saigon bằng xe hơi. Tại bắc Mỹ Thuận những kẻ bán hàng rong, già trẻ, len lỏi qua các dãy xe đậu chờ xuống phà và mồi mọc thật vui mắt và hấp dẫn cũng chưa bao giờ thấy. Phà Mỹ Thuận với mấy chục chiếc xe lớn nhỏ và không hiểu tại sao hành khách không được ngồi trên xe mà phải đứng trên phà, phăng phăng lướt sóng vượt Tiền Giang với nước đục ngầu và những tảng lục bình thanh thoi trôi theo giòng nước mênh mông. Cảnh tượng quá sức tưởng tượng của tôi mặc dầu biết Mê Kông cũng là một sông lớn của thế giới. Hai bên đường từ Sa Đéc đến Vàm Cống, nhiều loại trái cây lủng lẳng lắc lư theo gió chỉ nhìn cũng đã thấy no và đã thèm rồi chứ không cần phải ăn. Đất thấp nên phải đào mương và đắp ụ cao lên để trồng xoài. Cây xoài thấp và nhỏ nhưng rất nhiều trái khác hẳn xoài Phan Thiết như cây cô thụ trái thưa nhỏ và rất khó hái. Thật không thể hình dung được. Qua khỏi Vàm Cống đến vùng Cái Sắn tuy nhà cửa chưa được khang trang, nhưng so sánh với các khu định cư mới dọc theo QL 20 đi Dalat thật khác xa nói lên sự phì nhiêu màu mỡ của vùng đất mới.

Phi trường PHÙ CÁT, tỉnh Bình Định (1960) :

Thông thường Nha CCHK đi thám sát rồi đề nghị địa điểm thích hợp để thiết lập phi trường. Cũng như phi trường Chác Băng, lệnh trên đã ấn định khu vực muốn làm phi trường, Nên công việc của tôi là xem tính chất khả thi của địa điểm, nếu thấy thích hợp thì đo đạc. Sau này tôi nghe nói là Tổng Thống Ngô đình Diệm đã dùng phi cơ đi thám sát trước và chỉ định khu vực làm phi trường. Khu vực này nằm phía dưới chân dãy núi Trường Sơn phía Tây quốc lộ 1. Chúng tôi dùng công xa mang số ấn tế theo một đường mòn dài lối 4km vào đó. Kỳ này Quận không cho binh sĩ hộ tống . Yên tâm tôi lội khắp vùng khảo sát và cho khởi công đo đạc. Gần trưa trở lại xe thấy mấy đứa nhỏ và một cụ già đang vuốt ve sờ mó chiếc xe. Ông tài xế cho biết đây là lần đầu tiên trong đời ông

cụ thấy và rờ được chiếc “xe điện” . Ông đã xin ông tài xế cho ngồi trên xe chạy một vòng với sự thích thú tột bậc. Cụ hỏi chúng tôi vào đây làm gì?

- Làm đường để xe điện vào giúp dân chúng đi lại cho thuận tiện. tôi nhanh nhẩu đáp lời. Rút kinh nghiệm chuyến đi Chác Băng đừng bao giờ cho dân chúng biết là để làm phi trường
- Ồ tốt quá, đúng như các anh đã hứa mấy năm trước, nay mới cho làm.
- Anh nào? nhưng tôi hiểu ngay đối tượng này.
- Họ có thường xuyên về đây không?
- Không chừng khi lâu khi mau

Sợ quá vì tôi đã được nghe các người Bình Định Phú Yên (gọi là dân khu 5 thời 1945-54) vào Dalat làm công kể chuyện Việt Minh đối xử thành phần trí phú địa hào, và sự nhớ lại những điều nhà tôi căn dặn ngày đi nhận nhiệm sở “anh ráng tránh đừng chọn các nơi phải đi xa. Em sợ Việt Cộng lắm. Thà ít lương mà ở Saigon hơn là đi xa có bổng lộc mà phải đụng chạm với họ”.

Tôi bảo anh tài xế đưa xe lại gần nơi đang đo đạc và bảo người trắc lượng viên thu dọn công việc để về vì sau khi kiểm lại địa hình thấy vừa gần núi và có nhiều suối chảy ngang quá không làm phi trường được. Rồi lật đật rút lui ngay. Về Saigon làm tờ trình báo cáo địa điểm không thích hợp.

Đây là chuyến công tác đầu tiên miền Trung. Ngủ đêm tại Nha Trang, tôi nhớ lại kỷ niệm đi xem đoàn cua rơ xe đạp vòng quanh Đông Dương đến Nha Trang, năm 1942. Mấy tuần trước ngày đó dân chúng sôi nổi bàn tán sự tranh tài giữa “phượng hoàng Lê thành Các – bà con với AH Lê thành Trang – của Nam Kỳ với hùm xám Nguyễn văn Thân của Bắc Kỳ. Tôi được anh con chủ nhà đèo xe đạp ra đèo Rù Rì để mong xem cảnh phượng hoàng bay lên rồi lại bay xuống đèo trong khi hùm xám phóng nhanh đuổi theo như dân chúng tưởng tượng và đầu lảo. Dân chúng ra xem rất đông đứng đầy hai bên lè. Hai anh em dặc và đẩy chiếc xe đạp lên đèo một phờ. Cảnh sát

đuổi tới đuổi lui nên phải dừng lại giữa đèo. Đường đèo quanh co đoàn cua rơ với áo đu màu xuống dốc nhanh như chớp và mắt hút liền chẳng biết ai là ai. Thật uổng công.

Cầu Đà Rằng, dài trên 1km, bắc ngang sông Ba tỉnh phú Yên, là một kỳ công đối với tôi trong chuyến đi công tác lúc bấy giờ. Xuống xe tôi đứng sững sờ ngắm nhìn nó với dàn cột mảnh mai cao nghều nghệu như những cây tre, – thật sự không biết rõ chiều cao và có lẽ phải trên 10 mét – Lần trước đi miền Nam thấy hai cầu Bến Lức và Tân An trên các sông Vàm Cỏ đã lớn rồi nhưng so với cầu này không ăn thua gì cả, khi nghĩ đến khối lượng và sức ép của lực nước cuộn cuộn chảy qua cầu trong mùa nước lũ. Dàn cột cầu trông quá mảnh mai khi nhớ lại những điều căn bản về môn cầu mà đã trả lại cho thầy từ lâu rồi. Nhớ gần hai mươi năm trước, có lần ba tôi bảo là người Pháp chỉ vợ vét của cải, nguyên liệu của Việt Nam đem về Pháp và tôi hôm ấy, một kỹ sư trẻ vừa mới ra trường, nghĩ là nếu không có họ làm sao kỹ sư Việt Nam xây được cầu như thế này và cũng nghĩ là may mà cộng sản cũng không phá cây cầu này. Trước đây những lần đi qua các đèo trên đường lên Dalat tôi chỉ nghĩ đến sự cực nhọc khổ sở của các kỹ sư Pháp và các bậc đàn anh trong ngành, chứ không khâm phục như khi chúng kiến cây cầu này. Biết là mình không làm được nhưng tự nhiên tôi cũng cảm thấy tự hào về bằng cấp của mình.

Phi trường ĐỨC XUYÊN, tỉnh Quảng Đức (1961) :

Tên Đức Xuyên mới đặt sau này khi thành lập tỉnh Quảng Đức, lúc đi công tác tên là Blao Sieng, cái tên gợi ý một miền hoang vu của Ban mê Thuột. Biết trước tại đây là khu rừng, không có làng mạc gần, chúng tôi đem đầy đủ vật dụng làm lều, thức ăn và nồi niêu. Đến nơi chúng tôi rất mừng khi thấy có một cái trại của người Thượng có sạp bằng nửa để ngủ. Vật dụng còn để trên xe. Đang lo dọn dẹp trại cho sạch sẽ thì chợt thấy từng đàn rệp khát máu, nghe hơi người, từ dãy chõng tre từ từ bò về phía chúng tôi. Khỏi phải thắc mắc vội vàng chạy lánh xa và giăng lều trại cho kịp trước khi

trời tối. Sau ba ngày nắng ráo đo đạc tiến hành tốt trời chuyển âm u và đến trưa mưa to. Vất, một loại giống như đĩa nhưng nhỏ hơn, bắn vào người hút máu. Trời nắng chúng nằm im, nhưng chúng hoạt động mạnh sau khi mưa. Đĩa chỉ ở dưới nước bám vào chân những người làm dưới ruộng. Vất nguy hiểm hơn, chúng nằm trong lá có thể tự bắn và bám vào tất cả mọi nơi trên thân thể của ta, có thể chui vào tai vào nách v.v.. Chiều hôm đó đành phải nghỉ trong lều để bắt vất cho nhau. Cần phải hoàn tất và rút lui sớm. Hôm sau vẫn âm u, tay áo ông quần được cột sát vào da. Lầy áo trùm đầu cổ kín. Tôi cho biết là sẽ khảo sát lại địa hình, ghi những điểm đặc biệt và chú tâm xem triển dốc khu đo đạc và bảo người trắc lượng viên chỉ cần đo đạc hai điểm xa nhất của những tiết độ ngang còn lại và hai cọc của tiết độ dọc cuối cùng đo như thường lệ. Như vậy cũng tạm biết được cao độ của mép khu cần đo đạc. Xong rồi về lều kiểm sơ lược cao độ đo được thấy phù hợp với triển dốc tôi đã ghi nhận và rút lui ngay hôm đó, vì về nhà có thể yên tâm “đẻ” ra cao độ trong phạm vi không đo được hôm đó, tuy không chính xác nhưng tương đối chấp nhận được, không như hai trường hợp tôi đã gặp sau này khi đang làm trưởng ty kỹ thuật. Một lần tôi nhận được một bản đồ cao độ mới đo đạc lại của một công trường gọi về xin điều chỉnh lại các tiết độ ngang và khối lượng đất cho phù hợp với hiện trạng. Xem qua tôi gọi hoàn lại bản đồ và một thơ tay với nhận xét riêng như sau : qua bản đồ này tôi hiểu là phía bên trái có một cái hồ sâu gần 4 thước nước làm sao mà đo cao độ được và hình như sườn đồi phía bên tay mặt gần như song song với trục độ ngang kiểu mẫu. Một công trường khác trong bản đồ án nguyên thủy phải đắp cát khá cao ở cuối đường băng . Báo cáo về cho biết trời mưa nhiều cát bị xói lở rất nhiều do đó công trường phải chở cát về bồi đắp liên tục vì đắp chỗ này thì lở chỗ khác và phải trồng cỏ để ngăn ngừa xói lở. Mấy tháng sau, khi đi tiếp nhận tôi muốn tới xem để rút kinh nghiệm cho tương lai. Anh Trưởng Ty bảo là năm nay mưa dai và lớn quá trời. Xem xong tôi nói là các bụi cây và cỏ ở đây tốt quá hả, mới mấy tháng mà đã phủ gần kín mặt đất và các bụi cây đã mọc gần cả thước.

Phi trường EA H'LEO, Ban mê Thuật

Kỳ này tôi tháp tùng ông Tạ Huyền, cố Giám Đốc đương thời Nha CCHK, đi ra phi trường này bằng máy bay Cessna. Tôi thường bị ới mưa khi máy bay bị nhồi. Kỳ này mệt bơ phờ vì máy bay thuộc loại nhỏ mà quần tới quần lui nhiều vòng trong đám mây dày đặc.

- Sao mà anh cứ bay lòng vòng vậy, ông Giám Đốc hỏi người phi công.

-

- Lạc đường hả? Vùng rừng núi mà cứ bay như thế này thì đâm vào núi đó. Thôi lấy hướng Đông bay ra mé biển rồi tìm đường về Saigon thôi.

- Ô, An Khê đây rồi. Anh phi công trưởng reo lên sau khi đâm xuyên qua một đám mây mỏng

Lúc đó anh ta mới giải thích là anh ta rất rành đường bay đi Ban mê Thuật nên sáng nay đã xin bay tự do vì theo ban khí tượng thì thời tiết tốt, nào ngờ lại gặp mây mù nên lạc. Nhưng bây giờ biết được đây là An Khê tôi có thể bay về Ban mê Thuật dễ dàng

- Phải An Khê ở gần Pleiku không anh Hai.?

- Dạ trên đường QL 19 từ Qui Nhơn đi Pleiku

- Trời ơi, sao lạc xa quá vậy. Thôi, bay về Saigon, chứ đi Ban mê Thuật lỡ hết xăng thì khôn.

Phi trường MỘC HÓA vùng Đồng Tháp Mười

Cũng đi với cố Giám Đốc Tạ Huyền nhưng ông đi xe nhỏ vì sau đó ông có việc riêng, tôi đi xe Jeep. Vì đi cùng ông tôi ăn mặc tươm tất hơn, áo sơ mi trắng với khô mực. Đến Cai Lậy rẽ vào đường đi Mộc Hóa, đường độc đạo bằng đá đỏ bụi bay mù trời. Không biết ông sẽ ghé đâu nên tôi phải cho xe bám sát xe ông. Đến văn phòng Quận, tóc tai mặt mũi áo quần tôi phủ một lớp bụi đỏ, chẳng giống ai. Ông Quận Trưởng cho người hướng dẫn vào phòng trong rửa mặt. Chỉ có cái khăn tay nhỏ xíu tôi loay hoay rửa ráy và những giọt nước bắn vào chiếc sơ mi trắng biến bụi thành những đốm đỏ tạo thành một cảnh khác không kém khôi hài. Lúc

về đi riêng, tôi cố tìm cái tháp mười tầng, cái tháp đã cho tên cánh đồng lớn nhất của miền Nam. Tháp chẳng thấy đâu nhưng may mắn là đã thấy được đường chân trời trên đất liền. Đó cũng là lần duy nhất trong đời thấy cảnh này

Phi trường Nông Sơn (Quảng Nam)

Nông Sơn là một mỏ than nhỏ của Việt Nam Cộng Hòa nằm trong chân dãy núi Trường Sơn cạnh sông Thu Bồn, con sông chảy ra cửa biển Hội An. Đường vào Nông Sơn nhỏ hẹp quanh co khúc khuỷu. Khi gần đến mỏ cái bộ phận điều khiển bánh xe (barre direction) của tôi bị trục trặc phải nhờ xe của mỏ kéo về và sửa tạm. May mà gần đến nơi xe mới hư. Ông kỹ sư Thuấn, Giám Đốc mỏ về Saigon, Ông Tâm, người phụ tá, tiếp đón tôi và hướng dẫn tôi đi khảo sát, nhưng núi rừng nhiều nên không có vị trí nào thích hợp cho phi trường. Xe cũng đã được sửa tạm. Phố xá chẳng có gì hấp dẫn, không phải chỉ có các mái nhà mà mọi thứ trong hàng quán hầu như phủ một lớp bụi đen. Tối hôm đó ngủ tại nhà khách của mỏ. Sáng hôm sau chúng tôi được hưởng một châu phở với bánh phở khô, nước đực ngẫu lơ thơ mấy miếng thịt dai như quai guốc Đa Kao, dở ơi là dở. Về đến Đà Nẵng an toàn, mặc dầu mỗi lần xe xóc hay cua qua các khúc quanh tôi lo sợ vô cùng. Trước đây đọc cuốn Vô Gia Đình của Hector Malot có kể một tai nạn trong hầm mỏ nên từ khi chuẩn bị chuyến đi này tôi ao ước nhân dịp này sẽ xin vào thăm hầm mỏ nhưng vì vị Giám Đốc vắng mặt và xe bị hư cần về Đà Nẵng sớm sửa xe nên cũng không xin ông Phụ tá cho thăm hầm mỏ, nên cứ tiếc mãi.

Đường từ Saigon đến Qui Nhơn tôi đã tạm biết trong chuyến đi khảo sát phi trường Phù Cát. Càng đi ra hướng Bắc tôi cảm thấy dân chúng càng nghèo hơn, ngoại trừ Tam Quan với những hàng dừa xanh tỏa bóng mát rượi. Ngồi uống nước dừa trong quán nhỏ bên đường, tôi mãi mê ngắm những cây dừa, anh tài

xé hỏi nhỏ: Ông thấy con gái Tam Quan ra sao? Vừa lúc cô gái đem đến hai trái dừa, dịu dàng mời khách, da cô trắng và mịn màng quá, ai dám bảo “gái Bình Định cầm roi đi quyền”, như các cô ở Qui Nhơn. Hỏi ra mới biết nhờ uống nước dừa và quanh năm dưới bóng mát nên mới có làn da đó.

Đến địa bàn Quảng Ngãi tôi thấy bên kia sườn núi, sao mà màu sắc cây cối có dạng khác nhau từng hàng ngang, nhưng không được sắc sảo như thổ cẩm người Thượng ở Dalat. Anh tài xé cũng không rõ. Đến nơi mới biết đó là những hàng bắp đang trổ cờ. Cây bắp chỉ cao chừng hơn sáu tấc với bông màu xám đậm, lá vàng úa, trái màu xanh lợt, đất màu đỏ nâu khô rang với sỏi nhiều hơn đất đúng như bài hát “quê tôi đất cày trên sỏi đá”. Đây là “rừng vàng biển bạc” của thời thơ ấu, cho đến lúc đó tôi chưa biết gì nhiều về Cao Nguyên, ngoài Dalat và Ban mê Thuật với rừng thông, trà, cà phê và cao su. Cứ tưởng là miền Trung nhiều rừng với nhiều loại gỗ quý và hầm mỏ tiềm tàng đang nằm yên dưới lòng đất chưa được khai thác, nhất là mỏ vàng Bồng Miêu v.v.. và cũng đã đi gần hết Miền Trung của VNCH mà chỉ thấy toàn núi đá cheo leo không có giá trị gì cả. May

mà tôi trước đây tôi đã hiểu và biết được phần nào “biển bạc” của các ngư phủ vùng Phan Rí Phan Thiết. Cuộc sống của họ tuy không sung túc nhưng phong lưu nhờ đánh cá nhất là những hôm gặp được đàn cá mè. Chúng đi từng đàn nhiều vô số kể tạo thành những vùng bạc trắng cách cả cây số do phản chiếu của ánh nắng mặt trời. Ngư phủ chỉ cần tung một vài mẻ lưới là đã đầy tràn ghe. Tuy không đi sâu vào các làng xóm nhưng tôi cũng đã nhận thấy sự nghèo nàn khổ cực của dân

quê miền Trung khi nhớ lại ông Rioux, người thầy sử địa của Lycée Yersin mà một thời thí sinh thi Tú tài I – không phải môn đồ của ông – khiếp vía và có một thí sinh trường Couvent des Oiseaux đã đứng chết trân và khóc ngay trên bệ. Nguyên tắc của ông là khi học địa lý không được học thuộc lòng mà chỉ cần biết rõ địa chất, địa hình, khí hậu và giao thông là có



thể suy luận ra đủ mọi thứ từ nông nghiệp, kỹ nghệ, cư dân trù phú hay nghèo nàn v.v.. . Xứ Quảng đã hội đủ các điều khắc nghiệt này chẳng trách gì dân chúng xứ Quảng vào Cao Nguyên lập nghiệp rất đông và cũng rất nhiều nhà ái quốc nổi lên chống Pháp.

Chuyến đi công tác này là chuyến tôi đi bằng xe hơi xa nhất ra miền Trung mà vẫn chưa được dịp thăm đèo Hải Vân hùng vĩ với mây lơ lửng giữa sườn núi cheo leo bên biển xanh. Và mãi đến năm 1999 mới đạt được ước muốn này khi đưa hai đứa con gái về Việt Nam mượn xe riêng đi suốt từ Nam ra Bắc tham quan thắng cảnh và di tích lịch sử.

Phi Trường BỬU SƠN, Ninh Thuận (1963)

Từ Saigon đi Phan Rang phải qua khu Rừng Lá, khá nguy hiểm vì là khu giao liên của Việt Cộng. Thường thường tôi đi đường Saigon - Dalat-Phan Rang an toàn hơn, nhưng hôm đó tôi muốn đi đường Phan Thiết để thưởng thức lại món cá thu tươi chiên với nước mắm ớt đặc biệt của một tiệm ở Phan Thiết. Tôi không quên được lát cá thu tươi chiên hơi vàng trong ruột trắng phau chấm nước mắm ớt đỏ nhìn đã hấp dẫn rồi. Cắn vào miệng nó thơm và bùi cách chi lạ. Ra khỏi Phan Thiết chừng ba chục cây số, đang thiu thiu ngủ chợt cảm thấy xe thắng gấp, phía trước đằng xa có người ra dấu bảo xe dừng lại.

- Việt Cộng chặn đường, Liên, anh tài xế hoảng hốt thốt lên.

Nhìn qua hai bên đường thấy lộ nhỏ một số lính VC có kẻ ở trần, có kẻ mặc áo nhưng để trần vai và tay trái, đi lại trong rừng thưa. Cùng đi với tôi hôm đó có Tân, một thanh niên làm ở phòng thí nghiệm đất của Nha. Xuống xe, chúng tôi bị lừa vào khu rừng thưa kế cận. Tân, lồm ngồm bò lại phía tôi về mặt hốt hoảng, vừa đi vừa nín áo tôi và cho biết nghề nghiệp trong thẻ căn cước của nó là địa chất viên. Nó sợ VC làm tưởng nó là thành phần trí thức vì ngoại hình trắng trẻo rất đẹp trai và sẽ bắt nó khi kiểm tra căn cước. Trò đời là thế với khuôn mặt khá đẹp trai và muốn làm le với gái Tân đã lạm dụng danh từ khi làm căn cước, ai ngờ lại bị

một phen hết hồn. Tôi nghĩ nó mà bị bắt tất nhiên sẽ khai tôi. Tôi phải nhờ anh Liên kéo Tân ra xa, dặn mỗi người cố gắng đi riêng rẽ, và cố đừng liên hệ gì đến tôi. Cả ba chúng tôi, áo quần trắng trẻo, nổi bật giữa các nông dân áo quần cũ kỹ. May thay lát sau có một xe chở đoàn học sinh đi thi tú tài ở Phan Thiết về Phan Rang áo quần sạch sẽ tuom tất, chúng tôi mới bớt lo.

Người chỉ huy tốp VC là một trung niên với khẩu súng lục treo lưng lẳng bên hông, đi đi lại lại giữa chúng tôi, cặp mắt cú vọ luôn luôn liếc ngang dọc, lâu lâu dừng lại nhìn chăm chú vào một người nào đó rồi tiếp tục đi chẳng nói lời nào. Các binh sĩ đứng rải rác xung quanh. Lát sau, hấn leo lên một gò mối gần đám đồng và bảo mọi người bỏ căn cước vào cái thùng để dưới một gốc cây khá lớn. Dân chúng từ từ đến nạp rồi về chỗ cũ ngồi. Thẻ căn cước của tôi đã được ngụy tạo là buôn bán nhưng thấy phương pháp thâu thẻ hỗn độn nên nghĩ rằng không nạp hay hơn sau khi ra dấu với Liên đừng nạp. Chúng nó chẳng biết ai nạp ai không. Tân lại lết tới gần tôi hỏi phải làm sao, tôi gằn giọng bảo nó quay lại và làm theo anh Liên. Tôi lo ngại vô cùng nhưng không biết làm sao vì nghĩ rằng thế nào họ cũng lừa đi một số. Trong hơn một tiếng đồng hồ chúng tuyên truyền đề cao chủ nghĩa xã hội. Trước khi chấm dứt hấn nói:

- Chẳng cần xét căn cước tôi cũng biết trong số người ngồi đây có một số là quân nhân, công chức mang căn cước giả và dùng công xa với số ẩn tề. Chỉ cần hỏi cạc véc (carte verte) là biết ngay. Nhưng xin hãy an tâm. Quân đội cách mạng luôn luôn khoan hồng và muốn hướng dẫn hơn là bắt bớ. Hãy lên lấy lại căn cước và về nhớ thông báo với bà con những gì quý vị đã nghe hôm nay.

Hú vía. Chúng tôi cũng theo mọi người lật đật giả lên tìm lại căn cước rồi chạy ra đường lộ, không dám ngoảnh cổ lại. Qua bản phúc trình của tôi, Nha Căn Cứ Hàng Không báo cáo lên Bộ nhận xét của người chỉ huy VC. Từ đó tất cả các công xa thường đi công tác đều được cấp một thẻ xanh ẩn tề.

Phi trường TÂY NINH :

Đi khảo sát để nối dài đường bay phi trường hiện hữu nằm ngay trong thành phố. Nghiên cứu trước bản đồ xem cần phải làm gì nếu không nối dài được, qua cảm tính tôi thấy một địa điểm phía Tây thành phố khá tốt. Địa điểm này nằm giữa hai con đường có hình dáng chữ V ngược với đường chính đi từ thành phố qua Campuchia, và đường phụ đi qua một xã đông dân gần sông Vàm Cỏ Đông và tiếp tục ra biên giới Campuchia. Nếu lập phi trường ở đó theo hướng Đông Tây với đường vào thường lệ, thành phố chỉ cần làm thêm khoảng 2 km là khoảng cách giữa thành phố và xã giảm được 4-5 km. Tuy tốn kém hơn nhưng có nhiều ưu điểm cho hiện tại và tương lai.

Hôm đi công tác tôi vào tòa hành chánh Tây Ninh hội ý và xin toán binh sĩ bảo vệ trong thời gian công tác. Khi nghe trình bày vị trí mới ông Tỉnh Trưởng hoan hỷ tán thành ý kiến này và gọi điện thoại cho vị Phó Tỉnh Trưởng cung cấp toán binh sĩ. Kiểm tra lại thực địa hai vị trí, tôi chọn địa điểm mới và tiến hành công tác ngay. Sau ba ngày đo đạc tự nhiên tôi cảm thấy toán binh sĩ không theo chúng tôi mà chỉ ngồi ngoài bìa rừng, tôi hỏi

- Thông thường tại những nơi tôi đi công tác như vậy thì toán bảo vệ cùng theo và đi quan sát rải rác xung quanh khu vực đo đạc. Sao các anh chỉ ngồi đây?
-
- Có vấn đề gì à?
- Vợ em vừa mới sanh, cảnh nhà đơn chiếc, vào trong đó lỡ có chuyện gì..., một anh binh sĩ ngập ngừng trả lời :
- Chuyện gì là sao?
- Đây là trục giao liên của Việt Cộng.
- Họ về cả ban ngày hay sao? Nguy hiểm lắm hay sao mà các anh không dám vào? Nhìn nét mặt lo âu của anh ta, tôi nhớ lại nét mặt hoan hỷ của vị Trung Tá Tỉnh Trưởng hôm nọ và hiểu ngay thâm ý của ông ta. Sự việc đã lỡ đành phải tiếp tục.
- Tối thiểu cũng phải 2-3 ngày nữa mới xong. Để được an tâm khảo sát tôi sẽ cố gắng thu xếp để hoàn tất vào ngày mai,

nhưng ngay bây giờ các anh cũng phải rải quân canh gác khu vực. Nếu các anh sợ cứ ngồi ngoài bìa rừng như thế này bắt buộc tôi phải báo cáo lên tỉnh.

Tôi không cho người trắc lượng viên biết việc này nhưng bảo là đo đạc đơn giản như tôi đã làm trước đây ở Đức Xuyên khi bị đàn vét tấn công.

Nay không hiểu phi trường còn tồn tại không nhưng kiểm tra lại bản đồ quả nhiên thấy đường đi ra xã ấy là đường nhựa như tôi đã phán đoán trước đây nên lòng cũng cảm thấy vui vui.

Trong những dịp trên và nhiều lần đi nơi khác, có những lúc cực khổ với nắng mưa và nguy hiểm, tôi vẫn cảm nhận một sự thích thú riêng: sự yêu nghề mà nhiều lần nhà tôi, vừa giận hờn vừa thương yêu, đã trách :

- Đã biết phận mình là trâu bạc cày trưa mà anh không lo thân, cứ phom phom lội bừa, có ngày Việt Cộng nó lừa vào khu rồi chỉ làm khổ vợ con thôi. Biết vậy nhưng rồi chứng nào vẫn tật nấy. Khi đã yêu, ta nào có sợ gì. Ngày nay nhìn lại những gì mình đã làm so với công việc của các đàn anh tiên phong, đa số đã khuất núi, trong việc thám sát, nghiên cứu hệ thống cầu đường ngang dọc trên toàn quốc, nhất là các đoạn đường đèo, thì nào có thám thía gì đâu. Những kỷ niệm về nắng mưa sương gió, lam sơn chướng khí, chân cứng đá mềm đó, bút nào viết cho hết. Dù sao tôi cũng mãi nguyện là đã có góp chút công nho nhỏ tô bồi quê hương.

Ngoài ra qua các chuyến đi công tác tôi thấy cái tình Công Chánh của các đàn anh tại mọi nơi, trong Nam cũng như ngoài Trung, đã đến với tôi một cách thân tình. Tôi được các anh cho xăng, nơi ăn chốn ở, giúp liên lạc với chánh quyền địa phương khi cần thiết và tiền lộ trình thư thì tôi lãnh đủ chứ có biết đâu tình Công Chánh này đã hiện hữu từ những ngày xa xưa như chị Lâm Hảo đã ghi lại trong bài Hoài Niệm. Do đó nay tôi tham gia vào BBT LTCC cũng là để đáp ơn phần nào sự nồng hậu thân tình của các đàn anh chưa hề quên biết trên bước đầu đời công chức... Đây là những ân tình và kỷ niệm khó quên ./.

